

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số : 221/2009 / TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để mua tạm trữ lúa, gạo Hè thu năm 2009

- Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc mua tạm trữ lúa, gạo Hè thu năm 2009;

Sau khi thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (công văn số 3320/BNN-KH ngày 13/10/2009), Bộ Công Thương (công văn số 11092/BCT-XNK ngày 4/11/2009) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (công văn số 8042/NHNN-TD ngày 13/10/2009), Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để mua tạm trữ lúa, gạo Hè thu năm 2009 như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Thông tư này áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh lương thực thuộc Tổng công ty Lương thực miền Nam được giao nhiệm vụ mua tạm trữ lúa, gạo Hè thu năm 2009 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009.

Điều 2. Quy định cụ thể:

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất vay ngân hàng cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này để mua tạm trữ lúa, gạo Hè thu năm 2009 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009:

a) Nguồn hỗ trợ: từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương.

b) Số lượng được hỗ trợ: 500.000 tấn quy gạo.

c) Thời gian mua: từ ngày 20/09/2009 đến ngày 20/11/2009.

d) Thời gian tạm trữ: từ ngày 20/09/2009 đến ngày 20/01/2010.

d) Thời gian hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng: từ thời điểm mua trong thời gian mua tạm trữ theo quy định tại tiết c khoản này đến hết thời gian tạm trữ quy định tại tiết d khoản này.

e) Giá để tính hỗ trợ: là giá mua thực tế theo giá thị trường (không có thuế giá trị gia tăng) cho từng loại lúa gạo. Trường hợp doanh nghiệp mua gạo nguyên liệu để sản xuất chế biến ra gạo thành phẩm thì giá để tính hỗ trợ bao gồm cả chi phí sản xuất chế biến.

Căn cứ để xác định giá mua thực tế theo giá thị trường là hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, hoá đơn mua hàng, chứng từ chuyển tiền hoặc các chứng từ có liên quan khác do doanh nghiệp xuất trình.

g) Lãi suất hỗ trợ: là lãi suất vay thực tế theo mức lãi suất thấp nhất trong khung lãi suất hiện hành của các ngân hàng thương mại theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 8042/NHNN-TD ngày 13.10/2009 về việc cho vay thu mua tạm trữ lúa, gạo Hè thu năm 2009.

2. Hồ sơ để xem xét hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng:

a) Công văn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng của Tổng công ty Lương thực miền Nam.

b) Hợp đồng vay vốn của ngân hàng thương mại để mua tạm trữ lúa, gạo Hè thu năm 2009 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009.

c) Bảng kê nhập, xuất, tồn kho lượng lúa gạo mua theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009 trong thời gian tạm trữ. Các bảng kê trên phải có xác nhận của Sở Công Thương (theo biểu mẫu số 1 đính kèm Thông tư này).

d) Bảng kê dư nợ vay ngân hàng để mua lúa gạo theo Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ và trả lãi vay ngân

hàng phát sinh từ ngày 20/09/2009 đến ngày 20/01/2010 (có xác nhận của ngân hàng), bảng kê số dư để tính tích số của từng tháng trên.

đ) Bảng tính toán lãi suất vay vốn ngân hàng mua lúa, gạo tạm trữ đề nghị được hỗ trợ (theo biểu mẫu số 2 đính kèm Thông tư này).

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định trên, trong vòng 10 ngày làm việc, Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ và làm thủ tục hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp.

3. Nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ và cấp phát kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp:

a) Bộ Tài chính tiếp nhận bộ hồ sơ tổng hợp của Tổng công ty Lương thực miền Nam (không tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp thành viên Tổng công ty). Việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất được thực hiện một lần sau khi kết thúc thời gian tạm trữ và cấp phát thông qua tài khoản của Tổng công ty.

b) Tổng công ty Lương thực miền Nam hướng dẫn các doanh nghiệp thành viên lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng và tổng hợp chung theo quy định tại điểm 2 Điều 2 của Thông tư này gửi Bộ Tài chính. Tổng công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đã tổng hợp.

Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ do Bộ Tài chính cấp về tài khoản Tổng công ty, trong vòng 05 ngày làm việc Tổng công ty thực hiện cấp lại cho các doanh nghiệp thành viên.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp thực hiện mua lúa, gạo tạm trữ:

a) Thực hiện mua tạm trữ lúa, gạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009 với sự giám sát của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc nhập, xuất, tồn kho lúa gạo tạm trữ và hợp đồng tín dụng để mua lúa gạo tạm trữ, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo tại hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

c) Lưu giữ hồ sơ, chứng từ nhập xuất, vay vốn của ngân hàng và mở sổ sách theo dõi hạch toán riêng việc thu mua tạm trữ lúa, gạo. Hè thu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009.

5. Khoản hỗ trợ lãi vay ngân hàng từ ngân sách nhà nước đối với số lúa, gạo Hệ thu mua tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được hạch toán vào khoản thu nhập khác và chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để có hướng dẫn xử lý. *ĐML*

Nơi nhận

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- VP Quốc hội;
- VP TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng chống tham nhũng;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Công Thương;
- Bộ NN & PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Tổng công ty Lương thực miền Nam;
- Website Chính phủ;
- Vụ NSNN, Vụ TCNH; Vụ Pháp chế;
- Website Bộ Tài chính.
- Lưu: VT: Cục TCDN.



Biểu số 1: Bảng kê nhập xuất tồn kho lúa gạo mua theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ
 tại Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 22/9/2009
 (Kèm theo Thông tư số 221/2009 /TT-BTC ngày 24 /11/2009 của Bộ Tài chính)

Ngày nhập xuất kho	Nhập kho tạm trữ			Xuất kho tạm trữ			Tồn kho tạm trữ		
	Lượng	Giá mua	Thành tiền	Lượng	Giá mua	Thành tiền	Lượng	Giá mua	Thành tiền
Tổng cộng									

Xác nhận của Sở Công Thương tỉnh.....

..... Ngày
 Kế toán trưởng

tháng năm
 Tổng Giám đốc
 (Ký tên và đóng dấu)

Biểu số 2: Bảng tính toán lãi suất vay ngân hàng để mua lúa gạo tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Thông tư số 221/ 2009/TT-BTC ngày 24/11/2009 của Bộ Tài chính)

Ngày	Nhập kho tạm trữ		Tồn kho tạm trữ		Dư nợ vay NH	Trị giá tạm trữ để tính hỗ trợ	Tỷ lệ lãi suất vay	Số ngày dự trữ	Số tiền đề nghị hỗ trợ	
	Lượng	Đơn giá	Tiền	Lượng						Tiền
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7*8*9/360

Ghi chú: tỷ lệ lãi suất vay là tỷ lệ lãi vay ngân hàng bình quân của các ngân hàng thương mại để mua lúa gạo tạm trữ theo chỉ đạo của TTCP

..... Ngày
Kế toán trưởng

tháng năm
Tổng Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)